

Bản án số: 115/2021/HSST

Ngày: 01/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Huệ

2. Bà Lê Thị Tụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1001/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

VVT, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CCM, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: LLV, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (chết) và bà Đàm N (chết); có vợ Lê Thị B và có một người con sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08 tháng 6 năm 2017, bị Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quyết định số: 184/QĐ-XPVPHC, chấp hành xong ngày 20 tháng 6 năm 2017; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20 tháng 3 năm 2021 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông NTS, sinh năm: 1987; nơi cư trú: TH, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 23 giờ 40 phút ngày 19 tháng 3 năm 2021, bị cáo VVT điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát: 59D2 - 115.69 đến hẻm số 199 Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để mua của một người tên Dế chưa rõ nhân thân, lai lịch 05 viên thuốc lắc giá 750.000 đồng. Mua được ma túy, bị cáo bỏ vào trong túi áo phía trước bên trái đang mặc rồi đi về. Đến lúc 00 giờ 10 phút ngày 20 tháng 3 năm 2021, khi bị cáo điều khiển xe mô tô đến trước số 71 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 thì bị Công an Quận 1 đi tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đưa bị cáo về trụ sở Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 để kiểm tra, làm rõ. Qua kiểm tra bị cáo tự lấy từ trong túi áo phía trước bên trái đang mặc 01 gói nylon bên trong chứa 05 viên nén màu cam, bị cáo khai là ma túy nên tiến hành thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. (Bút lục 21-26; 31-65; 100-111)

Theo bản kết luận giám định số: 1904/KLGD-H ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 05 viên nén màu cam bên trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên VVT và hình dấu Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,8044g (một phẩy tám không bốn bốn gam), ma túy ở thể rắn, loại MDMA. (Bút lục 77-80)

Bản cáo trạng số: 123/CT-VKSQ1 ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo VVT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án nên đề

ngợi Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số: 1904/2021 chứa chất ma túy bên trong có 1,8044g ma túy ở thể rắn, loại MDMA (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định) cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo (bề màn hình), số Imei1: 865966049310119, số Imei1: 865966049310101 cần trả lại bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 59D2 - 115.69, số khung: RLHJF4618EZ611682, số máy: JF46E6112560 cần tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản hoạt động điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,... nên có căn cứ để kết luận: Lúc 00 giờ 10 phút, ngày 20 tháng 3 tháng 2021 tại trước số 71 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng 1,8044g ma túy ở thể rắn, loại MDMA. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên bất chấp xem thường pháp luật cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 08 tháng 6 năm 2017 bị Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nay lại thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng Dế bán ma túy loại MDMA cho bị cáo T, quá trình điều tra chưa truy tìm, xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

[8] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số: 1904/2021 chứa chất ma túy bên trong có 1,8044g ma túy ở thể rắn, loại MDMA (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định) cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo (bề màn hình), số Imei1: 865966049310119, số Imei1: 865966049310101, thu giữ của bị cáo T. Bị cáo khai điện thoại để sử dụng liên lạc với gia đình, người thân. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần xem xét để trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 59D2 - 115.69, số khung: RLHJF4618EZ611682, số máy: JF46E6112560 thu giữ của bị cáo T. Qua xác minh xe do ông NTS, sinh năm: 1987; trú tại: 242/44A Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, nhưng hiện ông S không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu không rõ. Bị cáo T khai ngày 17 tháng 4 năm 2018, bị cáo mua xe mô tô trên của ông S bằng tiền của bị cáo, khi mua hai bên ký hợp đồng mua bán xe và công chứng tại Văn phòng công chứng Tân Phú nhưng chưa làm thủ tục S tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Tuyên bố: VVT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt

bị cáo VVT 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2021.

Buộc bị cáo VVT phải nộp phạt số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo VVT nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gói 01 (một) niêm phong ghi vụ số 1904/2021 chứa chất ma túy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 86/21-PNK ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lại bị cáo VVT 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo (bề màn hình), số Imei 1: 865966049310119, số Imei 2: 865966049310101 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Giao 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 59D2 - 115.69, số khung: RLHJF4618EZ611682, số máy: JF46E6112560 cho Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 70/21-PNK ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 Năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo VVT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Mục I thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 19 tháng 6 năm 1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát – Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản. Hội đồng xét xử không áp dụng tính lãi suất đối với các khoản tiền buộc nộp lại để sung vào ngân sách nêu trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Bị cáo VVT có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa